

Bản án số: 38/2024/HNGĐ-ST
Ngày 09-8-2024
V/v: “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ KUIN, TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Tạ Thị Ngọc Diệp

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Thế Vinh;

2. Bà Phan Thị Thiệu;

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Phan Thị Thanh Loan, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Kuin tham gia phiên tòa:* Bà Phạm Thị Thanh – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 71/2024/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 5 năm 2024 về “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Bà Hoàng Thị H, sinh năm 1990; Địa chỉ: Thôn C, xã E, huyện M'Drăk, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

* **Bị đơn:** Ông Trần Minh T, sinh năm 1991; Địa chỉ: Thôn A, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa nguyên đơn bà Hoàng Thị H trình bày:

Bà Hoàng Thị H (nguyên đơn) và ông Trần Minh T (bị đơn) kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 04/11/2011. Qua quá trình chung sống với nhau được một thời gian hạnh phúc thì đến năm 2018 vợ chồng bắt đầu phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi vã, cuộc sống không hạnh phúc, không tìm được tiếng nói chung. Sau đó bị đơn đã bỏ nhà đi từ đó đến nay không quay về, nguyên đơn đã tìm kiếm nhiều nơi

nhưng không có tin tức cũng như không liên lạc được với bị đơn. Nguyên đơn đã yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin giải quyết tuyên bố bị đơn mất tích tại Quyết định số 04/2024/QĐST-DS ngày 06/3/2024. Nay nhận thấy cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, không có tình yêu thương, mục đích hôn nhân không đạt được nên nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với bị đơn.

Về con chung: Quá trình chung sống nguyên đơn với bị đơn có 01 con chung là cháu Trần Bảo H1, sinh ngày 20/8/2016, hiện tại cháu H1 đang ở cùng với nguyên đơn. Sau khi ly hôn, nguyên đơn có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu H1 cho đến khi cháu đủ tuổi thành niên.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản và nợ chung không có nên không yêu cầu giải quyết.

Đối với bị đơn sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án và nhiều văn bản tố tụng khác để thông báo cho bị đơn tham gia tố tụng bảo vệ quyền lợi cho mình nhưng bị đơn đều vắng mặt tại các buổi làm việc ở Tòa án cũng như tại phiên tòa. Vì vậy, Tòa án không lấy được lời khai của bị đơn.

Ý kiến của Kiểm sát viên phát biểu tại phiên tòa: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc ly hôn với bị đơn. Về con chung: Giao cháu Trần Bảo H1, sinh ngày 20/8/2016 cho nguyên đơn trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi đủ tuổi thành niên. Về tài sản và nợ chung đương sự không yêu cầu nên không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1] Về tố tụng và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với bị đơn nên đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Do bị đơn ông Trần Minh T có địa chỉ nơi cư trú tại Thôn A, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin. Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 và Điều 227, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 để thụ lý, giải quyết xét xử vắng mặt các đương sự là đúng với quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn và bị đơn xác lập quan hệ hôn nhân với nhau trên cơ sở tự nguyện, không vi phạm điều kiện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 04/11/2011 nên quan hệ hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn là hợp pháp và được pháp luật công nhận. Tuy nhiên, trong quá trình chung sống với nhau, nguyên đơn và bị đơn có cuộc sống không hạnh phúc, không tìm được tiếng nói chung, thường xuyên cãi vã. Đến năm 2018, bị đơn bỏ nhà đi khỏi địa phương đến nay không quay về và nguyên đơn đã tìm kiếm nhưng không liên lạc được với bị đơn. Tòa án

nhân dân huyện Cư Kuin đã tuyên bố ông Trần Minh T mất tích theo Quyết định số 04/2024/QĐST-DS ngày 06/3/2024. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn đã vi phạm nghiêm trọng về quyền, nghĩa vụ của vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt, căn cứ vào khoản 2 Điều 78 Bộ luật Dân sự, khoản 2 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc xin ly hôn với bị đơn.

[3] Về con chung: Quá trình chung sống nguyên đơn và bị đơn có 01 con chung là cháu Trần Bảo H1, sinh ngày 20/8/2016, từ khi bị đơn bị Tòa án tuyên bố mất tích cho đến nay thì cháu H1 đang ở cùng với nguyên đơn. Để đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con, cũng như nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chưa thành niên. Căn cứ vào Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử cần giao cháu Trần Bảo H1 cho nguyên đơn nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Nguyên đơn không yêu cầu cấp dưỡng do bị đơn đã mất tích, nên về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chưa đặt ra giải quyết trong cùng vụ án này.

[4] Về tài sản và nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

[5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

[6] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị đơn không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; các Điều 144, 147, 227, 235, 238, 266 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 68 Bộ luật Dân sự; Điều 51, khoản 2 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 khoản 2 Điều 47 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hoàng Thị H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Hoàng Thị H được ly hôn với ông Trần Minh T.
2. Về con chung: Giao cháu Trần Bảo H1, sinh ngày 20/8/2016 cho bà Hoàng Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu cho đến khi đủ tuổi thành niên.

Về cấp dưỡng nuôi con: Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con mà không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

3. Về tài sản và nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên không giải quyết.

4. Về án phí: Bà Hoàng Thị H phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2023/0006573 ngày 19/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- P. Kiểm tra - TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Cư Kuin;
- Chi cục THADS huyện Cư Kuin;
- UBND xã Ea Hu;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tạ Thị Ngọc Diệp